

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯƠNG MỸ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: **21-01-2022**

V/v: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà

Bà Nguyễn Thị Luân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luân - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Ly** - Kiểm sát viên.

Ngày **21** tháng **01** năm **2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình về “*Ly hôn*” thụ lý số 331/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐHPT-ST ngày 06/01/2022 giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Chị Nghiêm Thị Y, sinh năm 1991

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: thôn Q, xã ĐS, huyện C, Thành phố Hà Nội.

\* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn TH, xã TT, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Hiện cư trú tại: Đội 17, thôn Đ, xã TT, huyện C, Thành phố Hà Nội.

**Tại phiên tòa:**

+ Chị Nghiêm Thị Y. Có mặt

+ Anh Nguyễn Văn H. Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn - Chị Nghiêm Thị Y trình bày:

*Về hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn năm 2018 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện C, Thành phố Hà Nội ngày 15/01/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với gia đình anh H tại xã TT, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và không có tiếng nói chung. Đến tháng 5/2019 chị xin phép bố mẹ anh H để về nhà bố mẹ đẻ đẻ ở và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy tình cảm không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H để cả hai ổn định cuộc sống.

*Về con chung:* Chị và anh Nguyễn Văn H không có con chung.

*Về tài sản chung, công nợ chung, công sức:* Không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

\* *Bị đơn – Anh Nguyễn Văn H:* Đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh H không trình bày quan điểm trước yêu cầu khởi kiện của chị Y.

\* *Tại biên bản ghi lời khai bà Nguyễn Thị X – Mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn H trình bày:* Chị Nghiêm Thị Y và anh Nguyễn Văn H kết hôn năm 2019, sau khi kết hôn hai vợ chồng (anh H, chị Y) về chung sống cùng gia đình bà tại xã TT, huyện C, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, bà thấy vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Sau khi chung sống được khoảng 05 tháng thì chị Y bỏ về nhà bố mẹ đẻ và không quay về gia đình bà, mặc dù đã được khuyên bảo nhiều lần nhưng chị Y không về. Chị Y và anh H không có con chung. Nay chị Y xin ly hôn với anh H thì bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Tại phiên tòa:* Chị Nghiêm Thị Y giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Anh H vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có quan điểm:*

*Về tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các đương sự: Chị Nghiêm Thị Y đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án; anh Nguyễn Văn H chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

*Về nội dung:* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nghiêm Thị Y và cho chị Y được ly hôn anh Nguyễn Văn H; *về con chung:* Không có; *về tài sản chung, công nợ, công sức:* Không có nên không xem xét; *Về án phí:* Chị Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về tố tụng:** Anh Nguyễn Văn H có hộ khẩu thường trú và cư trú tại: xã TT, huyện C, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và

khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Văn H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật tuy nhiên anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

**[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nghiêm Thị Y kết hôn với anh Nguyễn Văn H năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện Chương Mỹ năm 2019 nên hôn nhân giữa chị Y và anh H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị Y cho rằng vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống và vợ chồng đã ly thân từ tháng 05/2019 cho đến nay. Nay chị Y xin ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống.

Xét thấy: Tình cảm vợ chồng để đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc cần có sự mong muốn từ hai phía (chị Y và anh H). Nay chị Y cương quyết xin ly hôn. Chị Y và anh H đã ly thân được một thời gian tương đối dài từ đầu tháng 05/2019 đến nay. Trong thời gian ly thân, cả hai đều không đưa ra được giải pháp cải thiện tình cảm vợ chồng nên mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Y và cho chị Y được ly hôn anh H để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] Về con chung: Chị Y và anh H không có con chung nên không xét.

[2.3] Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị Nghiêm Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:*

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nghiêm Thị Y và cho chị Nghiêm Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

[2]. Về con chung: Chị Nghiêm Thị Y và anh Nguyễn Văn H không có con chung nên không xem xét.

[3]. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Chị Nghiêm Thị Y và anh Nguyễn Văn H không có tài sản chung nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Nghiêm Thị Y phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị Nghiêm Thị Y đã nộp **300.000** đồng (*theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0075285 ngày 21 tháng 7 năm 2021*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, Thành phố Hà Nội.

[5]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, Chị Nghiêm Thị Y có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND huyện C,
- CC.THA DS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã TT (Số 03/2019);
- Các đương sự;
- Lưu HSVÀ/VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hoàng Long**